

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

B1 án số: 41/2020/HSST
Ngày 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng; ông Nguyễn Văn An

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST- HS, ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chính T, sinh năm 1965; Nơi ĐKHTT: Số 4/65 BĐ, phường HL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Chính L (đã chết) và bà Vũ Thị Đ (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Nguyễn Thúy Ng (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án:

+ Tại B1 án số 52 ngày 02/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại B1 án số 06 ngày 14/03/2012, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”

+ Tại B1 án số 28 ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Ngày 09/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ra quyết định tổng hợp hình phạt số 02 quyết định tổng hợp hình phạt của Nguyễn Chính T là 9 năm 06 tháng tù. Ngày 12/02/2019, T chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Bà Ngô Thị B1, sinh năm 1963; Trú tại: Khu phố NG, phường NG1, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chính T, sinh năm 1965 Nơi ĐKHTT: Số 4/65 BD, phường HL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do lười lao động, không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác cụ thể: Khoảng 8 giờ ngày 29/10/2019, T mang theo 01 chiếc xe đạp mi ni màu xám và 01 chiếc vam phá khóa hình chữ “T” đút vào trong túi quần, sau đó bắt xe khách từ quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đến thành phố Hà Nội thì xuống xe, đạp xe từ Hà Nội đến địa bàn thị xã Từ Sơn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 29/10/2019, T đạp xe đến trước cổng T mầm non NG2, thị xã Từ Sơn thì nhìn thấy trong sân trường chị Ngô Thị B1, sinh năm 1963; Trú tại: Khu phố NG, phường NG1, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE màu đen, BKS 99B1 – 250.48 có khóa cổ nhưng không khóa càng. Quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, T liền tiến đến chiếc xe mô tô của chị B1 sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa điện. Trong lúc T đang cầm chiếc vam phá khóa trong lòng bàn tay phải để thực hiện hành vi phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe thì đúng lúc quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, trình báo cơ quan công an tiếp nhận giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đen, BKS 99B1 -250.48, số khung 845876, số máy 5545974.

- 01 xe đạp loại xe mini màu xám đã qua sử dụng.

- 01 tay công hình chữ T bằng kim loại một cạnh có chiều dài 11,5 cm, 01 cạnh có chiều dài 3,5 cm; 02 đầu vam hình lục giác bằng kim loại đều được mài dẹt một đầu. Một đầu vam dài 7,2 cm, một đầu dài 7,5 cm.

Tại B1 kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐG ngày 01 tháng 11 năm 2019, kết luận:

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, BKS 99B –250.48, số máy JF 46E5545974, số khung 461 XEY845876 (xe đã qua sử dụng năm 2015) có giá trị 25.000.000 đồng”.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, chị Ngô Thị B1 đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì.

Với nội dung trên, tại B1 cáo trạng số: 09/Ctr - VKS ngày 10/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Chính T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Chính T khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như B1 cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận: Do B1 thân là đối tượng sử dụng ma túy, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khi nhìn thấy chị B1 dựng chiếc xe mô tô trong sân T không khóa càng đi vào trong không để ý đến xe, lợi dụng sự sơ hở đó bị cáo đã dùng vạm phá khóa đem theo đứt trong túi quần để phá ổ khóa điện xe mục đích để trộm cắp xe đem bán lấy tiền ăn tiêu nhưng bị cáo chưa thực hiện được thì bị bắt. Bị cáo nhất trí với B1 Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên thị xã Từ Sơn và xác định mình đã thực hiện hành vi như đã nêu trong B1 cáo trạng truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38; Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Chính T từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ T bằng kim loại một cạnh có chiều dài 11,5 cm, 01 cạnh có chiều dài 3,5 cm; 02 đầu vạm hình lục giác bằng kim loại đều được mài dẹt một đầu. Một đầu vạm dài 7,2 cm, một đầu dài 7,5 cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp loại xe mini màu xám đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với B1 luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chính T tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong

hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2019 tại T mầm non NG2, phường NG2, thị xã Từ Sơn, bị cáo Nguyễn Chính T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, dựng xe trong sân T mà không khóa càng, bị cáo đã lén lút đến dùng vạm phá khóa định phá ổ điện trộm cắp chiếc xe thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe mô tô là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, thuộc T hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Trị giá chiếc xe mô tô là 25.000.000 đồng, bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã ba lần bị đưa ra xét xử. Tại B1 án số 52 ngày 02/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại B1 án số 06 ngày 14/03/2012, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Tại B1 án số 28 ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp cả ba B1 án bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 9 năm 06 tháng tù. Ngày 12/02/2019, T chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện B1 thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Trong ba B1 án trên do hành vi phạm tội trước xử sau, hành vi phạm tội sau xử trước nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ coi là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 tay công hình chữ T bằng kim loại một cạnh có chiều dài 11,5 cm, 01 cạnh có chiều dài 3,5 cm; 02 đầu vạm hình lục giác bằng kim loại đều được mài dẹt một đầu. Một đầu vạm dài 7,2 cm, một đầu dài 7,5 cm là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp loại xe mini màu xám đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được, chị Nguyễn Thị B1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Do vậy, không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Về các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chính T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 30/10/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 20/02/2020.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ T bằng kim loại một cạnh có chiều dài 11,5 cm, 01 cạnh có chiều dài 3,5 cm; 02 đầu vam hình lục giác bằng kim loại đều được mài dẹt một đầu. Một đầu vam dài 7,2 cm, một đầu dài 7,5 cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp loại xe mini màu xám đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả

B1 án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

